

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 26-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Sự

Bà Đào Đức Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 5-6-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 11-6-2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ; sinh ngày 01-01-1985; tại xã N, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (S) và bà Trần Thị T (S); có vợ tên Lê Thị T1 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-01-2026 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty TNHH M; địa chỉ trụ sở: Lô C, KCN T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 29-12-2025 của Công ty TNHH M. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1977; địa chỉ: số F đường X, phường N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

+ Ông Châu Chí T3, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp B, xã G, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Lê Phương T4, sinh năm 1990; địa chỉ: khu V, phường M, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14-7-2025, Công ty TNHH M tổ chức hội thảo tại nhà ông Trần Minh P1, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết thúc hội thảo có tổ chức uống rượu gồm: Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Hữu P (Giám đốc Kinh doanh của Công ty TNHH M), C, Huỳnh Văn H, Nguyễn Lê Phương T4 cùng một số người khác.

Trong lúc uống rượu, giữa Đ và ông P xảy ra cự cãi nên Đ tức giận bỏ đi về nhà. Trên đường về, khi đến gần cầu Hòa Đại thuộc ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ, Đ nhìn thấy xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 65LD - 002.75 đang đậu trên lộ nhựa, cách cầu Hòa Đại hơn 100 mét, bên trong có tài xế là ông Châu Chí T3 và biết đây là xe của Công ty TNHH M, trên xe có ông Nguyễn Hữu P đi cùng chuyến.

Do vẫn còn bức tức vì mâu thuẫn trước đó với ông P, Nguyễn Tấn Đ nảy sinh ý định sẽ đập để làm hư hỏng các kính chắn gió của xe ô tô, nên Đ đi xuống quán cà phê của bà Nguyễn Thị Kim T2 gần cầu H lấy một cây dao bằng kim loại dài 42cm đi đến xe ô tô biển kiểm soát 65LD-002.75 rồi dùng dao trên chặt vào kính chắn gió phía trước đầu xe, kính bên trái hàng ghế thứ hai và kính bên trái thùng hàng phía sau làm các kính bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn. Sau khi thực hiện hành vi, Đ đem trả lại cây dao cho quán cà phê của bà Nguyễn Thị Kim T2 rồi đi về nhà. Ông Châu Chí T3 khi phát hiện sự việc đã đến Công an xã N, thành phố Cần Thơ trình báo để giải quyết theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cần Thơ kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.395.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành tạm giữ của ông Huỳnh Văn H 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại xe tải Pickup cabin kép, màu sơn xanh, biển số: 65LD - 002.75 (đã qua sử dụng) bị hư hỏng 01 (một) kính chắn gió phía trước của xe số đo 1,4m x 0,75 m, 01 kính chắn gió bên trái hàng ghế thứ hai cabin lái của xe số đo 0,6m x 0,39 m và 01 (một) kính chắn gió bên trái cabin thùng hàng phía sau của xe số đo 1,22m x 0,35 m, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định trả lại cho Huỳnh Văn H1 ô tô nhãn hiệu MAZDA trên. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C còn tạm giữ của bà Nguyễn Thị Kim T2 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán và lưỡi dao gắn liền nhau dài 42cm.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội và đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV8 ngày 4-6-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về “*Tội hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ luận tội thay đổi quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về “*Tội Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

- Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T2 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán và lưỡi dao gắn liền nhau dài 42cm.

- Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại là ông Huỳnh Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền 15.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại, hiện ông Huỳnh Văn H không còn yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng và luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ, không tranh luận, tranh tụng, không nói lời nói sau cùng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T2 và người làm chứng Châu Chí T3, Nguyễn Lê Phước T5 vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Bị cáo Nguyễn Tấn Đ là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 14-7-2025, tại ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ, Nguyễn Tấn Đ vì bức tức hành vi của nhân viên của Công ty TNHH M trong lúc uống rượu nên bỏ về, trên đường về nhà đi ngang nơi đỗ xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 65LD - 002.75 (là xe của Công ty TNHH M) tại ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ đã nảy sinh ý định sẽ đập phá để làm hư hỏng các kính chắn gió của xe ô tô. Nên Nguyễn Tấn Đ đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Kim T2 gần cầu H lấy một cây dao bằng kim loại dài 42cm rồi dùng dao chặt vào kính chắn gió phía trước đầu xe, kính bên trái hàng ghế thứ hai và kính bên trái thùng hàng phía sau làm các kính bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.395.000 đồng. Hành vi trên của Nguyễn Tấn Đ đủ yếu tố cấu thành “*Tội cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 - Cần Thơ đã thay đổi quan điểm truy tố bị cáo từ tội “*Hủy hoại tài sản*” sang tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi quan điểm truy tố của Viện kiểm sát không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội mà chỉ là sự đánh giá lại hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đối với tài sản bị xâm hại và không làm xấu hơn quyền lợi của bị cáo. Kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tài sản bị tác động là xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 65LD - 002.75 vẫn còn tồn tại, hiện đã sửa chữa các kính chắn gió bị hư hỏng và vẫn còn khả năng sử dụng, không bị mất hoàn toàn giá trị sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản chứ không phải hủy hoại tài sản. Việc thay đổi quan điểm truy tố từ tội “*Hủy hoại tài sản*” sang truy tố bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhưng có nhân thân xấu do từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) vào ngày 7-8-2014 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0011009 ngày 7-8-2014 của Công an huyện M, tỉnh

Sóc Trăng) và ngày 6-3-2024 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002121 ngày 6-3-2024 của Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục thiệt hại, bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Thấy rằng, tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ và không ai được xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ vì mâu thuẫn cá nhân đã cố ý tác động trái pháp luật đến tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu hợp pháp của người khác, hành vi của bị cáo mặc dù không làm mất hoàn toàn giá trị sử dụng của tài sản nhưng đã làm cho tài sản bị hư hỏng, giảm sút đáng kể về chất lượng và giá trị sử dụng. Bị cáo nhận thức rõ tài sản là của người khác, nhận thức được hậu quả thiệt hại có thể xảy ra, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do từng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) nhưng bị cáo không sửa chữa trở thành công dân tốt mà tiếp tục có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đồng thời, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Xét hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã phân tích ở đoạn [3], [4], [5], [6], Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo 06 tháng tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Tạm giữ của ông Huỳnh Văn H 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA biển kiểm soát 65LD - 002.75 trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả lại cho ông Huỳnh Văn H là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ và hiện còn quản lý là 01 cây dao bằng kim loại, cán và lưỡi dao gắn liền nhau dài 42cm của bà Nguyễn Thị Kim T2, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà T2 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T2 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán và lưỡi dao gắn liền nhau dài 42cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ ngày 4-6-2026).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025): Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ; bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV8-CT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT CATPCT;
- Phân TTG VC - TTG số 02 - CATPCT;
- THADS TPCT (KV8);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, THAHS, VP.

Trần Thị Kim Nhân